

Bản án số: 105 /2018/HS-PT

Ngày: 22-8- 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Hà.

- Các Thẩm phán: Ông Trần Quốc Sơn và ông Nguyễn Đăng Phồn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Văn Phú –Thẩm tra viên TAND tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Mai Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 22/8 /2018, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 108/2018/HS-PT ngày 12/6/2018 đối với bị cáo Nguyễn Thị N có kháng cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2018/HS-ST ngày 22/3/2018 của Toà án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

Bị cáo kháng cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thị N**; tên gọi khác: không; sinh ngày: 01/05/ 1964 tại xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: xóm 4, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 07/10; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu N (đã chết) và bà Đậu Thị L (đã chết); chồng: Nguyễn Văn L, sinh năm: 1958 và có 06 con; tiền án; tiền sự: không; Bị cáo được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

Bà Đậu Thị X, ***sinh năm 1961*** Có mặt

Nơi cư trú: Xóm 4, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Người kháng cáo : Bị cáo Nguyễn Thị N và người bị hại Đậu Thị X. Vụ án không có kháng nghị.

Phiên tòa có mời Giám định viên Trung tâm Pháp y Sở Y tế tỉnh Nghệ An

Bác sĩ Cần Quang Hà. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 22/9/2017, bà Đậu Thị Xin cùng con gái là Nguyễn Thị Thu đi đến thửa đất của gia đình bà ở cạnh nhà bị cáo Nguyễn Thị N tại xóm 4, xã Q, huyện Q để cùng đoàn đo đạc của xã cắm lại mốc giới. Khi đi bà X có cầm theo 02 khúc củi bằng gỗ dài khoảng 60 cm. Bà X và chị T đến, đứng ở đầu ngõ gọi bị cáo N ra chỉ mốc giới thì bị cáo N trả lời: *“Có gì thì vào nhà nói chuyện đừng có đứng ở ngoài nói lèo nhèo như rứa”*. Sau đó, chị T có gọi thêm lần nữa nhưng bị cáo N không ra mà đi lấy lúa cho gà ăn thì chị T đi vào trong sân nhà bị cáo N và nói: *“Đất của nhà tôi mấy chục năm nay, bà định ăn cướp à”*. Ngay lúc này, N cầm 01 cái sào dài khoảng 2m chuyên dùng để đuổi gà chỉ ra miếng đất trống và nói: *“Đất nhà bay bên đó muốn cắm lại mốc thì gọi cán bộ xã, xóm xuống mà cắm lại, tau không giành”*. Sau đó, hai bên cãi nhau, lời qua tiếng lại, bị cáo N đi ra cổng thì nhìn thấy trên lề đường đi từ sân ra cổng có 01 khúc củi bằng gỗ dài 1,26m, đường kính đầu lớn nhất 5cm, đầu nhỏ nhất 2cm, bị cáo nhặt lên đi lại đứng đối diện với bà Đậu Thị X dùng hai tay đánh vào đầu bà X, bà X giơ 02 tay lên đỡ nên bị gãy đốt 1 ngón II bàn tay trái và bị lực ép của khúc củi đánh lên đầu gây chấn động não. Sau khi đánh bà X xong, N ném khúc củi bằng gỗ lại ở cổng. Lúc này, Nguyễn Thị H (em gái N) đến và đưa bị cáo N đi vào trong nhà, còn chị T đưa bà Đậu Thị X đi khám và điều trị tại Bệnh viện đa khoa huyện Quỳnh Lưu, sau đó chuyển lên điều trị tại Bệnh viện Chấn thương chỉnh hình và Bệnh viện Hữu Nghị đa khoa Nghệ An.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 283/TTPY ngày 31/10/2017 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh Nghệ An kết luận thương tích của bà Đậu Thị Xin:

- Bị đánh vào đầu gây chấn động não kết quả điều trị ổn định có tỷ lệ là 01%;
- Gãy đốt 1 ngón II bàn tay trái hiện tại đang bó bột có tỷ lệ là 02%.

Tổng tổn hại sức khỏe do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 03% .

Người bị hại là bà Đậu Thị X yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe, tổn thất tinh thần là: 62.690.000 đồng. Quá trình điều trị bị cáo N đã tự nguyện bồi thường cho bà X 4.000.000đ.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2018/HS-ST ngày 22/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An đã Quyết định:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 104; điểm b, h khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 của Quốc hội.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị N phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị N 06 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 12 tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 22/3/2018.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 42 BLHS 1999; Điều 590 Bộ luật dân sự 2015.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị N phải bồi thường cho bà Đậu Thị X tổng toàn bộ thiệt hại về sức khỏe là 29.588.000 đồng. Trừ cho bị cáo đã bồi thường trước 4.000.000 đồng, còn phải bồi thường 25.588.000 đồng.

Ngoài ra Bản án còn tuyên xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm ngày 02/4/2018, bị cáo Nguyễn Thị N có Đơn kháng cáo với nội dung: Sau khi tuyên án bị cáo không biết chuyện gì đã xảy ra dẫn đến tù tội và bồi thường quá lớn. Bị cáo chỉ dùng cây đập ngang làm gãy đốt ngón tay bà X mà không đập lên đầu, bị cáo đã hỗ trợ thuốc men 4.000.000đ nhưng bà X ăn vạ và hình sự hóa sự việc. Bị cáo đã ký vào giấy trắng của Công an và VKS nên đề nghị Tòa án phúc thẩm điều tra lại. Bị cáo yêu cầu thẩm định lại thương tật ngón tay của bà X. Ngày 22/5/2018 bị cáo N có đơn kháng cáo bổ sung với nội dung: Bà X, chị T vào nhà đánh bà trước nên bà phải phòng vệ chính đáng chưa vượt quá giới hạn, bị cáo yêu cầu điều tra, giám định lại thương tật của bà X. Ngày 8/8/2018 bị cáo N có đơn yêu cầu Giám định viên có mặt tại phiên tòa phúc thẩm.

Ngày 03/4/2018 người bị hại là bà Đậu Thị X có Đơn xin chống án với nội dung: Tòa án buộc bà N bồi thường 29.588.000đ là quá thấp không đáp ứng được những chi phí mà bà đã bỏ ra đề nghị Tòa án xét xử phúc thẩm buộc bà N bồi thường như đơn yêu cầu là 62.690.000đ.

Tại phiên tòa phúc thẩm; Bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Không yêu cầu giám định lại. Bị cáo đề nghị bị cáo không đánh vào đầu bà X nên không chấp nhận bồi thường về điều trị ở đầu.

Người bị hại giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và đề nghị: việc Tòa án không chấp nhận tiền xe cấp cứu, tiền công 100.000đ là quá thấp vì bà phải thuê người

làm ruộng 150.000đ/công, tiền tồn thất tinh thần quá thấp đề nghị chấp nhận như mức đơn yêu cầu.

Giám định viên tại phiên tòa biện luận: Căn cứ vào bệnh án, vết thương được khám khi bà X đang điều trị tại Bệnh viện hữu nghị Nghệ An, tỷ lệ thương tật lấy ở mức thấp và trung bình là khách quan, đúng pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử: Về thủ tục đề nghị chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo, người bị hại là hợp lệ. Bị cáo kháng cáo theo hướng phòng vệ chính đáng là không có căn cứ. Về trách nhiệm bồi thường đã được xem xét trên cơ sở hóa đơn, chứng từ hợp lệ, các vấn đề khác đã xem xét phù hợp nên không có cơ sở chấp nhận nội dung kháng cáo của bị cáo cũng như người bị hại, giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của Đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo N và người bị hại (bà X) được làm trong thời hạn kháng cáo được coi là đơn kháng cáo hợp lệ. Về nội dung kháng cáo thuộc phạm vi kháng cáo theo quy định. Vì vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ để xem xét giải quyết Đơn kháng cáo của bị cáo, người bị hại theo trình tự phúc thẩm. Về năm sinh của người bị hại là Đậu Thị X tại Bản án sơ thẩm xác định bà X sinh năm 1956 là không đúng mà cần xác định lại bà X sinh năm 1961 như một số tài liệu tại hồ sơ cũng như giấy tờ tùy thân của bà xuất trình tại cấp phúc thẩm.

[2]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội của mình là đánh vào đầu bà X nhưng căn cứ vào các lời khai ban đầu, thương tích được khám và điều trị có đủ cơ sở xác định bị cáo đã dùng gậy gỗ dài 1,26m đánh vào đầu bà X do bà X đưa tay đỡ nên gãy ngón tay và chấn động xuống đầu nên có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của bị cáo N đã phạm vào tội: " Cố ý gây thương tích" như quyết định của Bản án sơ thẩm là đúng người, đúng tội.

[3]. Xét kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm thấy rằng:

Đối với kháng cáo của bị cáo N đề nghị bị cáo chỉ phòng vệ chính đáng mà không phạm tội là không có cơ sở chấp nhận như đã phân tích trên. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét nhân thân bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ và xử mức án 6 tháng tù cho hưởng án treo là phù hợp .

Xét kháng cáo của bị cáo, người bị hại về trách nhiệm dân sự, bồi thường thiệt hại về sức khỏe. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các chứng từ, hóa đơn hợp lệ về chi phí chữa bệnh, tàu xe, chi phí giám định. Các khoản về bồi dưỡng sức khỏe, công không thu nhập được, công người chăm sóc, bù đắp tổn thất tinh thần xét thấy người bị hại điều trị thời gian dài, chuyển viện theo yêu cầu của gia đình nên cấp sơ thẩm chấp nhận mức độ về công, tổn thất tinh thần như đã tính toán là phù hợp, đúng pháp luật nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo yêu cầu tăng thêm của người bị hại cũng như bồi thường mức quá cao như kháng cáo của bị cáo.

[4]. Về án phí Hình sự phúc thẩm: Bị cáo kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí. Người bị hại yêu cầu bồi thường sức khỏe không phải chịu án phí.

[5]. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét và có hiệu lực.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ Luật Tố tụng Hình sự .

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị N và người bị hại bà Đậu Thị X, giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 104; điểm b, h khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 của Quốc hội, Nghị quyết 326/2116 của UBTVQH14.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị N phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị N 06 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 12 tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 22/3/2018.

Giao bị cáo N cho UBND xã Q, huyện Q, Nghệ An và gia đình theo dõi, quản lý và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách án treo. Trường hợp bị cáo vi phạm nghĩa vụ án treo hai lần thì buộc bị cáo phải chấp hành án hình phạt tù. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú được thực hiện theo điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 42 BLHS 1999; Điều 590 Bộ luật dân sự 2015. Buộc bị cáo Nguyễn Thị N phải bồi thường cho bà Đậu Thị X tổng toàn bộ thiệt hại về sức khỏe là 29.588.000 đồng. Trừ cho bị cáo đã bồi thường trước 4.000.000 đồng, còn phải bồi thường 25.588.000 đồng.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực (đối với trường hợp thi hành án chủ động) hoặc từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người

được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, các khoản tiền phải thi hành phải chịu tiền lãi theo lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật Dân sự.

Trường hợp Bản án được thi hành theo điều 2 Luật Thi hành án dân sự các bên có quyền thỏa thuận, quyền yêu cầu, tự nguyện hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6,7,9 Luật THADS. Thời hiệu thi hành theo điều 30 Luật THADS.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Thị N phải chịu 200.000đ.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Sở Tư Pháp tỉnh Nghệ An;
- TAND, VKSND h. Quỳnh Lưu.
- CA, Chi Cục THADS h. Quỳnh Lưu.
- Bị cáo; Lưu HS, THS.
- Lưu Hồ sơ vụ án; Tòa Hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hữu Hà